

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Tú Nhi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý An – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 601/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: đường Dĩ An – Truong Tre, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Võ Thị Hồng G, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: đường Dĩ An – Truong Tre, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh L và chị G tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2003, quyền số 01 ngày 06/01/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng mỗi người

một cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị G.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bá Thiên Â, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/7/2011. Anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Anh T, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Bá Thiên Â đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị G.

Chị Võ Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Anh L khởi kiện chị G yêu cầu được ly hôn, chị G có hộ khẩu thường trú tại phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Chị G được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, anh L có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị G và anh L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh L và chị G tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2003, quyển 1, ngày 06/01/2003, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị G là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng anh L xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh L. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh L và chị G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị G.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bá Thiên Â, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/7/2011. Anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh T và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Theo lời trình bày của cháu T, hiện cháu đang ở với ba mẹ, hàng ngày ba đưa đón đi học, bà nội lo cho ăn uống, mẹ ở nhà không làm gì, thỉnh thoảng đi đâu vài ngày mới về. Nguyên vọng của cháu muốn được ở với ba. Xét thấy, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Để đảm bảo cho cháu T được ổn định việc học tập và cuộc sống, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với con Nguyễn Bá Thiên Â đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành L đối với bị đơn chị Võ Thị Hồng G về việc tranh chấp ly hôn.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Võ Thị Hồng G (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2003, quyển số 1 ngày 06/01/2003 do UBND thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Giao con Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/7/2011 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Nguyễn Bá Thiên Â, sinh ngày 30/9/2003 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, anh L và chị G có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000807 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư